

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá 3 người, trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (tổ chức);
- b) Phòng Kế hoạch (khoa học, hợp tác quốc tế);
- c) Phòng Tài chính;
- d) Phòng Thanh tra - Pháp chế;
- đ) Phòng Quản lý quy hoạch đô thị và sạt lở;
- e) Phòng Quản lý đô thị;
- g) Phòng Quản lý phòng, chống lụt, bão;
- h) Bộ phận thường trực tại thành phố Đà Nẵng;
- i) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị trực thuộc:

- a) Trung tâm Quản lý phòng chống và giảm nhẹ thiên tai;
- b) Trung tâm Tư vấn kỹ thuật về đô thị;
- c) Ban Quản lý công trình phân lũ sông Đáy.

Cục trưởng Cục Quản lý đô thị và phòng, chống lụt, bão quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, bộ phận, đơn vị trực thuộc; xây dựng Quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; thay

thế Quyết định số 178/NN-TCCB-QĐ ngày 20 tháng 01 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập các phòng và thanh tra chuyên ngành thuộc Cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đô thị và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đô thị chịu trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đô thị cho Cục trưởng Cục Quản lý đô thị và phòng, chống lụt, bão.

2. Cục trưởng Cục Quản lý đô thị và phòng, chống lụt, bão, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số **95/2003/QĐ-BNN** ngày **04/9/2003** quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Quản lý xây dựng công trình.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003-NĐ-CP ngày 18

tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý xây dựng công trình là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Cục Quản lý xây dựng công trình có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Quản lý xây dựng công trình đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Quản lý xây dựng công trình được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện quản lý các công trình do Bộ trực tiếp đầu tư gồm các khâu: chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng, cụ thể như sau:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

2. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch năm năm và hàng năm,

chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành văn bản về nghiệp vụ quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo phân cấp của Bộ trưởng.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý chuyên ngành của Cục.

5. Về quản lý đầu tư xây dựng công trình:

a) Về chuẩn bị đầu tư:

- Trình Bộ các chương trình, dự án xây dựng cơ bản; tham gia xây dựng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngành;

- Chủ trì thẩm định các đề án, dự án xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng;

- Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng quyết định đầu tư các dự án theo phân công của Bộ trưởng;

- Tham gia thẩm định về đấu thầu, chọn thầu tư vấn chuẩn bị đầu tư;

- Xác nhận năng lực, điều kiện hành nghề xây dựng chuyên ngành thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và phát triển nông thôn;

- Cục trưởng được Bộ trưởng giao quyết định đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng công trình do Bộ quản lý.

b) Về thực hiện đầu tư:

- Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt thiết kế kỹ thuật tổng dự toán các dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán

các hạng mục công trình, phù hợp với thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán đã phê duyệt thuộc một số dự án được Bộ trưởng giao;

- Thẩm định về đấu thầu, chọn thầu, tư vấn trong thực hiện đầu tư; thẩm định về đấu thầu xây lắp và tham gia thẩm định đấu thầu mua sắm hàng hóa các dự án được phân công;

- Tổ chức giám định về chất lượng xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

- Được quyền đình chỉ tạm thời hoặc báo cáo Bộ xử lý các nhà thầu không đảm bảo tiến độ, chất lượng có thể gây ra sự cố hoặc công trình xây dựng không đúng với thiết kế được duyệt theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc tiến độ thực hiện đầu tư.

c) Về kết thúc đầu tư:

- Thường trực Hội đồng nghiệm thu công trình cấp Bộ và Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước các dự án của ngành theo phân công của Bộ trưởng;

- Tổ chức bàn giao các công trình xây dựng và quy trình vận hành công trình cho đơn vị quản lý, sử dụng;

- Quản lý chỉ đạo và thực hiện việc lập, giao nộp, lưu trữ hồ sơ tài liệu công trình xây dựng theo quy định của Nhà nước.

d) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận có liên quan đến lĩnh vực hoạt động chuyên ngành theo phân công của Bộ trưởng.

6. Về khoa học công nghệ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về xây dựng cơ bản; quản lý và tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;

b) Tổ chức thu thập và quản lý thông tin

chuyên ngành, thông tin khoa học thuộc phạm vi quản lý của Cục.

7. Tham gia thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục.

8. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

9. Quản lý một số đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công theo phân công của Bộ trưởng.

10. Tham gia quản lý hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ trong phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

11. Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục theo thẩm quyền.

12. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ.

13. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế của Cục theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu

trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về hoạt động của Cục và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá ba người; nếu vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

- a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Tài chính;
- b) Phòng Chế độ - Dự toán;
- c) Phòng Thẩm định đầu tư công trình;
- d) Phòng Quản lý thi công và chất lượng công trình;
- đ) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị trực thuộc;

- Các Ban Quản lý dự án thủy lợi;
- Trung tâm Tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ.

Các đơn vị trực thuộc Cục được giao, thành lập và hoạt động theo quyết định của Bộ trưởng.

Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, bộ phận, các đơn vị trực thuộc; xây dựng quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ; bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

- 1. Vụ trưởng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản chịu

trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản cho Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình.

2. Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 96/2003/QĐ-BNN ngày 04/9/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;